TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST – HNGĐ	*Tân Bình, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số1200/2019/TLST-HNGĐngày 20 tháng12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 72/32 đường N, phường B, quận T, Tp Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 72/32 đường N, phường B, quận T, Tp Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày26 tháng12năm 2019 các đương sự đã thoả thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu H và Ông Nguyễn D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn Tiến T sinh ngày 04/02/2008, Nguyễn Ngọc Quỳnh A sinh ngày 30/5/2014. Khi ly hôn Ông D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Văn Tiến T, Bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Quỳnh A. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với Ông D và Bà H do cả hai không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4]Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do Bà Nguyễn Thu H, Ông Nguyễn D nộp được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí do Bà H, Ông D đã nộp theo biên lai thu số 0039598 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thu H và Ông Nguyễn D thuận tình ly hôn(giấy chứng nhận kết hôn số 07, Quyển số 01, do Ủy ban nhân dân xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền, Tỉnh Thừa Thiên - Huế cấp ngày 03/5/2007).

- Có 02 con chung tên Nguyễn Văn Tiến T sinh ngày 04/02/2008, Nguyễn Ngọc Quỳnh A sinh ngày 30/5/2014. Khi ly hôn Ông D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Văn Tiến T, Bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Quỳnh A. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với Ông D và Bà H do cả hai không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84 luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2.Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do Bà Nguyễn Thu H, Ông Nguyễn D nộp được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí do Bà H, Ông D đã nộp theo biên lai thu số 0039598 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
-UBND x.Quảng Lợi, h.Quảng Điền, T. Thừa Thiên - Huế;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Quang